

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 30/2018/HS-ST

Ngày: 08/5/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Tuyên.

Bà Phạm Thị Thùy Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/TLST-HS, ngày 27 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn B; sinh ngày: 28/10/1975, tại tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Thôn 5A, xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn S (đã chết) và bà Vi Thị K; có vợ Lưu Thị T; có 02 người con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Bị hại:

Tăng Văn L, sinh năm: 1959; địa chỉ: Thôn 6A, xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

Người làm chứng:

+ Bùi Văn S1, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn 3, xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

+ Đặng Đàm L1, sinh năm: 1964; địa chỉ: Thôn 5A, xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 25 tháng 10 năm 2017, Hoàng Văn B đem máy phát cỏ đến tiệm Thiên Phú của ông Bùi Văn S1 ở thôn 5A, xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk để sửa. Lúc này, có Tăng Văn L đi ngang qua thì nhìn thấy B trong tiệm nên L đi vào và chửi B, giữa B và L có lời qua tiếng lại, rồi B dùng tay đánh vào người ông L một cái, sau đó B cầm một cây kim loại ở gần đó đánh một cái trúng vào tay trái của ông L thì ông L chạy ra ngoài đường, B tiếp tục đuổi theo và nhặt cây gỗ cao su ở bên lề đường đánh vào chân và vào lưng ông L, thì được ông S1 can ngăn nên B bỏ đi về.

Tại bản tóm tắt bệnh án điều trị số 876/TKBA-BVT ngày 12/12/2017 của bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh, tỉnh Đắk Lắk xác định thương tích của Tăng Văn L như sau: Gãy kín 1/3 giữa xương quay (T); gãy kín đầu trên xương mác (P), chấn thương ngực kín, gãy xương sườn 9-10.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 60/PY-TgT ngày 18/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tăng Văn L: Đa thương, gãy thân xương quay, gãy xương sườn 9-10 phải và gãy xương mác phải, tỷ lệ thương tích 12%. Vật tác động cứng, tày.

Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E2 đã thu giữ: 01 cây cần máy phát cỏ tròn đường kính 2,8 cm; dài 1,2 m; cây rồng bằng kim loại, đây là vật chứng liên quan đến việc gây án. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện E2 cũng truy tìm cây gỗ mà Hoàng Văn B dùng để đánh Tăng Văn L nhưng không có kết quả.

Quá trình điều trị thương tích, B đã bồi thường cho Tăng Văn L tổng chi phí điều trị với số tiền là 80.000.000 đồng. Tăng Văn L đã tự nguyện viết đơn bãi nại và không yêu cầu giải quyết về hình sự đối với B.

Về hình phạt bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS, ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố để xét xử đối với bị cáo Hoàng Văn B về tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015, thì tội phạm và hình phạt của các bị cáo còn được quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đồng thời giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Hoàng Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134; BLHS 2015:

Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015. Chấp nhận việc các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 cây cần máy phát cỏ tròn đường kính 2,8 cm; dài 1,2 m; cây rồng bằng kim loại.

Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 25/10/2017 tại thôn 5A, xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk; Hoàng Văn B đã có hành vi dùng cây kim loại và gây gỗ cao su là hung khí nguy hiểm đánh vào tay và người của Tăng Văn L gây thương tích với tỷ lệ 12%.

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

Nhận thấy, hung khí mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là cây kim loại và gây gỗ cao su có đặc tính cứng, chắc thuộc loại hung khí nguy hiểm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể mà bị cáo gây ra cho bị hại là 12%. Vì vậy, hành vi gây thương tích các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 với tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”:

a) *Dùng hung khí nguy hiểm...*

2. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt từ hai năm đến bảy năm.

Tuy nhiên, theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về việc áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì hành vi phạm tội của các bị cáo được xét xử theo điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”:

a) Dùng hung khí nguy hiểm.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 02 năm đến 06 năm”

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội. Mặc dù bị cáo có đầy đủ nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả thương tích mà bị cáo gây ra đối với bị hại; cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo thì mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại toàn bộ chi phí điều trị thương tích là 80.000.000 đồng; bị cáo là người có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS 1999. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 nên cần áp dụng quy định tại Điều 47 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và thiết nghĩ cũng không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng đối với bị cáo hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về xử lý vật chứng: Cần tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cây cần máy phát cỏ tròn đường kính 2,8 cm; dài 1,2 m; cây rồng bằng kim loại.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Cần chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho bị hại số tiền là 80.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Hoàng Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho UBND xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ: 01 cây cần máy phát cỏ tròn đường kính 2,8 cm; dài 1,2 m; cây rồng bằng kim loại. (Đặc điểm các vật chứng được lưu tại hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại toàn bộ chi phí điều trị là 80.000.000 đồng; bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ea H'leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'leo;
- Bộ phận THAHS TAND huyện Ea H'leo;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ, vi tính;

(đã ký)

Bùi Quốc Hà